

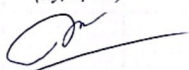
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG THCS PHẠM HỮU LÃO

KẾT QUẢ KIỂM TRA LẠI
NĂM HỌC: 2022-2023

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Số môn	Môn học	ĐTBm	Đăng ký	KT lại	ĐTBcm		Kết quả
							(XL)		(XL)	Trước KT lại	Sau KT lại	
1	Trần Nguyễn Quốc Phương	16/12/2010	Nam	6T8	1	Toán	4.4					Lên lớp
					2	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	4.5					
					3	Công nghệ	4.8	x	9.5			
2	Vương Phú Thịnh	31/12/2011	Nam	6T8	1	Toán	4.5	x	2.0			Lưu ban
					2	Ngữ văn	3.9					
					3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	4.7					
					4	GDCD	4.6	x	6.5			
					5	Công nghệ	4.7	x	6.0			
					6	Khoa học Tự nhiên	4.1	x	5.3			
3	Nguyễn Khánh Nhật	21/12/2010	Nam	6T10	1	Toán	4.2					Lên lớp
					2	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	4.2					
					3	GDCD	4.7	x	9.3			
4	Lê Hồng Phúc	28/10/2011	Nam	6T10	1	Toán	4.5					Lên lớp
					2	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	3.8					
					3	Lịch sử và địa lý	4.3	x	10			
5	Đoàn Hoàng Phúc	14/08/2009	Nam	6T11	1	Toán	4.8					Lên lớp
					2	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	4.5					
					3	Khoa học Tự nhiên	4.3	x	7.5			
6	Lâm Nhật Anh	15/10/2010	Nam	7TC4	1	Toán	4.1					Lưu ban
					2	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	4.6					
					3	Khoa học Tự nhiên	4.6	x	2.5			
7	Lê Phạm Việt Hùng	16/09/2010	Nam	7T8	1	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	3.2	x	7.8			Lên lớp
8	Đặng Hoàng Thanh	24/10/2010	Nữ	7T8	1	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	3.2	x	4.8			Lên lớp
					2	Khoa học Tự nhiên	4.9					
9	Nguyễn Đặng Thanh Thảo	06/05/2010	Nữ	7T8	1	Toán	4.4					Lưu ban
					2	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	2.2	x	3.8			
					3	Khoa học Tự nhiên	4.7	x	2.0			
10	Trương Bảo Hán	07/08/2009	Nữ	8TC4	1	Toán	2.8	x	3.8	5.9	6.0	Lên lớp
					2	Vật lý	4.4					
11	Phan Thành Nhân	04/04/2009	Nam	8TC4	1	Toán	3.2	x	0.3	5.3	5.2	Lưu ban
					2	Vật lý	4.7					
					3	Hóa học	4.6					
					4	Sinh học	4.9					
					5	Ngữ văn	4.9	x	6.3			
					6	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	4.2					

12	Phạm Ánh Trúc	28/05/2009	Nữ	8TC4	1	Toán	3.0	x	3.0	6.1	6.1	Lưu ban
					2	Vật lý	4.9					
					3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	4.9					
13	Trần Nguyễn Đăng Khôi	18/06/2009	Nam	8T9	1	Toán	4.0			5.2	5.5	Lên lớp
					2	Vật lý	4.8					
					3	Hóa học	4.5					
					4	Sinh học	4.4					
					5	Ngữ văn	4.8	x	7.0			
					6	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	4.9	x	5.3			
14	Đinh Văn Tới	16/12/2009	Nam	8T10	1	Sinh học	4.7			5.8	5.9	Lên lớp
					2	Ngữ văn	3.2	x	4.3			
					3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	4.4					

Người lập biểu
(Ký, họ tên)



Võ Anh Dương

Quận 7, ngày 26 tháng 6 năm 2023


 (Ký, họ tên, đóng dấu)
 TRƯỞNG
 TRUNG HỌC CƠ SỞ
 PHẠM HỮU LẠC
 Võ Bảo Đào Diễm